

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 09-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Viện và bà Trần Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Việt – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 367/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Trung D, sinh ngày 15/11/1997, tại Thái Nguyên; giới tính: Nữ, nơi thường trú: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đặng Văn M; Con bà: Nguyễn Thị L; chồng: Nguyễn Tuấn A; tiền án, tiền sự: không, nhân thân: không.

Bị cáo, không bị tạm giữ tạm giam hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại:**

1. Công ty T3 (L), Địa chỉ: tầng D, tòa A tòa T, Tòa nhà L, số E L, phường C, quận B, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật ông Kong Sung S

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Minh Đ, chức vụ Giám đốc Phòng điều tra và Phòng chống gian lận, địa chỉ: số B ngách C N, phường N, quận L, Hà Nội. (có đơn xin xử vắng mặt)

2. Công ty T4 (VietCredit)

Địa chỉ trụ sở: tầng 17, tòa nhà M, B T, phường N, quận Đ, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Minh T- chức vụ Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh N- chức vụ Trưởng Phòng An ninh và điều tra nội bộ

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng ông Tống Văn H, sinh năm 1980, địa chỉ liên hệ: nhà số B ngách C, ngõ 148 đường N, thị trấn V, huyện T, Hà Nội (có đơn xin xử vắng mặt)

*Người làm chứng:

1. Chị Mưu Thị T1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Nguyễn Thị Thanh M1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

3. Chị Đàm Bích N1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn C, Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, chỗ ở: tổ H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

4. Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2020, do không có việc làm, cần tiền để tiêu xài cá nhân qua mạng xã hội facebook, Đặng Trùng D biết các công ty tài chính cho vay chỉ cần có Giấy chứng minh nhân dân và khai báo thông tin khi ký hợp đồng tín dụng là có thể vay được tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của các công ty tài chính. Để thực hiện hành vi, Đặng Trùng D đã vào phòng ngủ của vợ chồng anh trai (Đặng Sơn T2) và chị dâu (Mưu Thị T1) sau đó sử dụng điện thoại cá nhân chụp toàn bộ thông tin bên trong sổ hộ khẩu và lấy Chứng minh nhân dân của chị T1. Sau đó, D rồi gửi hình ảnh, thông tin đến đến fanpage của Công ty T3 (L) (viết tắt Công ty T3) đề nghị vay số tiền 20.000.000 đồng và gửi hình ảnh đến Công ty T4 (viết tắt Công ty T4) để làm thẻ tín dụng vay định mức giới hạn 15.000.000 đồng. Trong thời gian chờ phản hồi của các công ty, D gặp người tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để làm hồ sơ vay vốn, B đã ghép ảnh của D vào Giấy chứng minh nhân dân của chị T1 để D đem đến các Công ty tài chính xuất trình khi làm thủ tục vay tiền.

Ngày 22/9/2020, D một mình đến Công ty T3 gặp chị Nguyễn Thị Thanh M1 là nhân viên Công ty T3 xuất trình Giấy chứng minh nhân dân mang tên Mưu Thị T1 đã gắn ảnh của D, chị M1 kiểm tra ảnh thấy đúng hình ảnh của D bên ngoài nên đã làm thủ tục cho D vay tiền, đến ngày 28/9/2020 D được Công ty T3

giải ngân cho vay số tiền 20.000.000 đồng, sau khi nhận được số tiền trên D đã sử dụng mục đích tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 26/9/2020, với hành vi tương tự D tiếp tục đến Công ty T4 gặp chị Nguyễn Thị Thu H1 là nhân viên của Công ty đưa Giấy chứng minh nhân dân mang tên Mưu Thị T1 có gắn ảnh của D để vay tiền, chị H1 kiểm tra thấy đúng hình ảnh bên ngoài nên đã làm thủ tục cho D vay tiền, đến ngày 28/9/2020 D được Công ty T4 giải ngân cho vay số tiền 15.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền D đã sử dụng với mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Đến đầu tháng 02/2022, các Công ty T3 và Công ty T4 tìm gặp chị Mưu Thị T1 để đòi tiền thì được chị T1 xác định không vay tiền đồng thời cung cấp hình ảnh trên Giấy chứng minh nhân dân là Đặng Trùng D, do đó các công ty đã làm đơn trình báo gửi Công an thành phố T để giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 1166/KL-KTHS ngày 02/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chữ ký “Tinh” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu: A1, A2) so với chữ viết mang tên Đặng Trùng D trên mẫu so sánh (Ký hiệu: M1, M2) do cùng một người ký, viết ra (BL 33).

Bản cáo trạng số 357/CT-VKSNDTPTN ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Trùng D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Trùng D thừa nhận do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã ghép ảnh vào chứng minh nhân dân với mục đích đưa ra thông tin gian dối để các công ty tài chính cho vay tiền để chiếm đoạt tài sản như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Trùng D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Trùng D 09-12 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trách nhiệm dân sự: các công ty tài chính đã nhận toàn bộ số tiền chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.2 Về người tham gia tố tụng: Quá trình điều tra Đại diện theo ủy quyền của Công ty T5 (L) ủy quyền lại cho ông Đào Ngọc S1 tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 45/2022/UQ-LF ngày 25/3/2022, đến ngày 02/01/2024 ông Lê Minh Đ có văn bản hủy ủy quyền và trực tiếp tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại phiên tòa người đại diện của Lotte F và công ty V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do không có việc làm, vừa sinh con nhỏ, cần tiền tiêu xài Đặng Trùng D đã gắn ảnh của mình vào Giấy chứng minh nhân dân mang tên Mưu Thị T1 và sử dụng với mục đích ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền tại các Công ty tài chính dưới tên chị T1 nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể: ngày 22/9/2020 ký hợp đồng tín dụng tại Công ty T3 đến ngày 28/9/2020 được giải ngân 20.000.000 đồng; ngày 26/9/2020 ký hợp đồng tín dụng tại Công ty T4 đến ngày 28/9/2020 được giải ngân 15.000.000 đồng, sau đó bị cáo chiếm đoạt tài sản trên sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

[3] Đặng Trùng D đã đưa ra thông tin gian dối với mục đích để chiếm đoạt tài sản của hai Công ty tài chính với tổng số tiền 35.000.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo thấy: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục bồi thường cho Công ty T3 số tiền trên 38.400.000 đồng và Công ty T4 số tiền trên 24.000.000 đồng, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s

khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xem xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy, bị cáo là người trưởng thành, đầy đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình nhưng lười lao động, thiếu tu dưỡng rèn luyện, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xem xét cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tu dưỡng rèn luyện, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm chung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình tiếp nhận tố giác tội phạm bị cáo đã bồi thường cho Công ty T3 và Công ty T4, đến nay các bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...". Tuy nhiên, xem xét bị cáo hiện nuôi 03 con nhỏ, không có việc làm, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với người tên B đã giúp bị cáo Đặng Trùng D ghép ảnh vào Giấy chứng minh nhân dân của chị Mưu Thị T1, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra làm rõ.

[9] Đối với chị Mưu Thị T1 là người có Giấy chứng minh nhân dân bị D trộm để dán ảnh sau đó D thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và chị Nguyễn Thị Thanh M1 nhân viên Công ty T3 và chị Nguyễn Thị Thu H1 là nhân viên Công ty T4 quá trình điều tra xác định, chị T1 không biết hành vi phạm tội của D cũng như chị M1, chị H1 không biết D đã dán ảnh vào Giấy chứng minh nhân dân để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Trùng D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đặng Trùng D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

Căn cứ Điều 109, Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự, C đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đặng Trùng D thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Trùng D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Đặng Trùng D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty T3 (L) và Công ty T4 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; BH;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền